

Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ

Lạng Giang, ngày 21 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/02/2025, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Lý Văn T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang

* **Bị đơn:** Chị Đào Thị Hương L, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lý Văn T và chị Đào Thị Hương L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Anh Lý Văn T và chị Đào Thị Hương L có 02 con chung là Lý Anh Q, sinh ngày 01/01/2019 và Lý Đức A, sinh ngày 28/8/2020.

Anh T và chị L thống nhất thoả thuận sau khi ly hôn, chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung Lý Anh Q, sinh ngày 01/01/2019 và Lý Đức A, sinh ngày 28/8/2020.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị L thống nhất thỏa thuận: Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lý Anh Q, sinh ngày 01/01/2019 và Lý Đức A, sinh ngày 28/8/2020 với mức cấp dưỡng 2.500.000 đồng/01 con/ 01tháng, tổng mức cấp dưỡng cho 02 con là 5.000.000đ/02 con/01 tháng, kể từ ngày 13/02/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Kể từ ngày chị Đào Thị Hương L có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh T chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T và chị L đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Lý Văn T chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003724 ngày 22/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh T đã nộp đủ số tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Hương Sơn;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thiêm

